

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2023

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số /2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ H – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk nông xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành K – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2023 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H trong quá trình giải quyết vụ án: Chị và anh Nguyễn Thành K kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk nông nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc Gia H1, sinh ngày 19/3/2013. Về tài sản chung: có nhà làm trên đất của bố mẹ chồng cho nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thành K là trong quá trình chung sống anh k không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, mâu thuẫn kinh tế ngày càng nghiêm trọng, dẫn đến cãi vã, bất đồng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ năm 2018, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do đó, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành K. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc Gia H1, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận.

Đối với bị đơn : Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thành K nhưng anh K không tham gia tố tụng.

Theo lời trình bày của cháu Nguyễn Phúc Gia H1 trong quá trình giải quyết vụ án thì nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Thành K không đề nghị hòa giải ở cơ sở nên Ban tự quản thôn không nắm bắt được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên hiện nay việc chị h anh anh chung sống cùng nhau là đúng sự thật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Thành K

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Gia H1, sinh ngày 19/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Thành K, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Lệ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thành K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Thành K kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk nông nhân tự nguyện, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình

chung sống, cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai sống thiếu niềm tin và trách nhiệm, không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình, cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, các bên không tìm lại được tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, hôn nhân không đạt được mục đích.

Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Thành K nhưng anh K không tham gia tố tụng, không đưa ra ý kiến để chứng minh cho yêu cầu của chị H là không có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ H, xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành K là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc Gia H1, sinh ngày 19/3/2013. Cháu H1 có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xét thấy yêu cầu của chị và nguyện vọng của cháu H1 là chính đáng, phù hợp nên cần giao cháu H1 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST theo quy định pháp luật.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Thành K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Gia H1, sinh ngày 19/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc “Ly hôn” được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009439 ngày 27/9/2023 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Nguyễn Thế Thắng